

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 7 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988; (Cố mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố I, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Chỗ ở hiện nay: Khu phố G, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa)

Bị đơn: Bà Lê Thị Diễm H, sinh năm: 1993; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố I phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Diễm H chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 30/11/2018. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với nhau tại nhà của mẹ vợ ở Khu phố I phường M, thành phố P - T, tỉnh

Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian chung sống với gia đình bà H, ông rất bức bối, bà H việc gì cũng nghe lời mẹ, ông đi biển cho ghe của nhà vợ nhưng cũng không được đưa tiền công, hàng ngày phải xin tiền mẹ vợ, vấn đề ăn uống cũng không thoải mái, ngoài ra, ông và bà H quen nhau qua mai mối nên cũng không có nhiều tình cảm. Từ năm 2019, khi không thể chịu đựng được, ông đã bỏ về nhà tại Khu phố G, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa sống cùng anh trai. Từ đó đến nay, ông và bà H không liên lạc cũng không ai quan tâm, hỏi han đến nhau. Nay ông đã không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Lê Thị Diễm H.

Ông và bà Lê Thị Diễm H có một người con chung tên là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 17/7/2019. Khi ông bỏ đi vào năm 2019, bà H đang mang thai. Từ khi sinh ra cho đến nay, con chung do bà H chăm sóc, ông cũng không biết mặt con. Nay ly hôn, ông yêu cầu giao cho bà Lê Thị Diễm H trực tiếp nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con do ông đi biển thu nhập bấp bênh, con sống chung với bà H sẽ đầy đủ hơn.

Về tài sản chung, nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn bà Lê Thị Diễm H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2018, có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại nhà cha mẹ bà. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do có bất đồng mâu thuẫn. Từ năm 2019, ông Nguyễn Văn T bỏ đi sau đó không về nhà nữa. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay trở lại chung sống nên bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Bà và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 17/7/2019. Khi ông T bỏ đi bà đang mang thai và ông T chưa từng gặp mặt con. Con chung đang ở cùng với bà. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Diễm H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh

ngày 17/7/2019 cho bà Lê Thị Diễm H trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Diễm H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Các đương sự đều cho rằng: Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, từ năm 2019 đến nay, bà Lê Thị Diễm H và ông Nguyễn Văn T sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống, đều đồng ý ly hôn với nhau. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với đơn xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của chính quyền địa phương.

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Lê Thị Diễm H và ông Nguyễn Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho ông Nguyễn Văn T ly hôn bà Lê Thị Diễm H.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Lê Thị Diễm H và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 17/7/2019. Xét thấy: Từ khi sinh ra cho đến nay, con chung đều do bà Lê Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Cháu T1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và bà Lê Thị Diễm H có điều kiện để lo cho con chung. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao cho bà Lê Thị Diễm H trực tiếp nuôi con chung, ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Lê Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Diễm H.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Lê Thị Diễm H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 17/7/2019.

Ông Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*bằng chữ: ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001293 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hòa). Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2025); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa (GCN số 91, ngày 30/11/2018 của UBND phường Mỹ Đông cũ);
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư